

**PRESCHOOL TEACHERS' PERSPECTIVES
ON THE EXPERIENTIAL LEARNING
PROCESS OF 5-6-YEAR-OLD
CHILDREN IN GETTING FAMILIAR
WITH MATHEMATIC ACTIVITIES**

Nguyen Manh Tuan

*Faculty of Early Childhood Education, Hanoi
National University of Education, Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author Tuan Manh Nguyen,
e-mail: nguyenmanhtuan@hnue.edu.vn

Received August 19, 2024.

Revised September 21, 2024.

Accepted October 2, 2024.

**QUAN ĐIỂM CỦA GIÁO VIÊN MẦM
NON VỀ QUY TRÌNH HỌC TẬP
QUA TRẢI NGHIỆM CỦA TRẺ MẪU
GIÁO 5-6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG
LÀM QUEN VỚI TOÁN**

Nguyễn Mạnh Tuấn

*Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học
Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ Nguyễn Mạnh Tuấn,
e-mail: nguyenmanhtuan@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 19/8/2024.

Ngày sửa bài: 21/9/2024.

Ngày nhận đăng: 2/10/2024.

Abstract. Many domestic and international authors have affirmed that play-based learning and experiential learning are effective learning methods for preschool children. Experiential learning suits preschool children's cognitive path from concrete to abstract. Experiential learning in math familiarization activities also helps children develop thinking skills such as problem-solving, generalization, critical thinking, and helping children to be confident and interested in participating in activities. The study surveyed the opinions of 435 preschool teachers in several provinces/cities about experiential learning for 5-6-year-old preschool children through activities to get acquainted with math. Research results show that Vietnamese preschool teachers have adjusted their model of the experiential learning process of preschool children compared to D. Kolb's theoretical framework to better suit the context. The research results also suggest some policy suggestions to enhance the organization of children's experiences in educational activities in preschool.

Keywords: experiential learning, preschoolers, getting acquainted with math, process, Vietnam.

Tóm tắt. Học dựa trên chơi và học qua trải nghiệm là những phương pháp học tập hiệu quả của trẻ mẫu giáo được nhiều tác giả trong nước và trên thế giới khẳng định. Học tập qua trải nghiệm phù hợp với con đường nhận thức đi từ cụ thể tới trừu tượng của trẻ mẫu giáo, học tập qua trải nghiệm trong hoạt động làm quen với toán còn giúp trẻ phát triển các kỹ năng tư duy như giải quyết vấn đề, khái quát hóa, tư duy phân biện,... đồng thời giúp trẻ tự tin và hứng thú tham gia hoạt động. Nghiên cứu khảo sát ý kiến của 435 giáo viên mầm non ở một số tỉnh/thành phố về học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán. Kết quả nghiên cứu chỉ ra giáo viên mầm non Việt Nam có sự điều chỉnh mô hình quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo so với khung lý thuyết quy trình học tập qua trải nghiệm của D. Kolb để phù hợp hơn với thực tiễn. Nghiên cứu cũng đề xuất một số gợi ý về bổ sung cơ sở vật chất, bồi dưỡng giáo viên nhằm tăng cường hiệu quả tổ chức cho trẻ trải nghiệm trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

Từ khóa: học tập trải nghiệm, trẻ mẫu giáo, làm quen với toán, quy trình, Việt Nam.

1. Mở đầu

Học tập không phải là việc ghi nhớ các sự kiện hay thông tin, đó là một hành trình định hình cách học sinh hiểu và tương tác với thế giới. Cách học sinh học tập cũng quan trọng như những

gi chúng được học. Học tập trải nghiệm là phương pháp mà người học chiếm lĩnh kiến thức và kỹ năng thông qua trải nghiệm trực tiếp. Việc học không chỉ là việc nghe hay quan sát về điều gì đó mà còn là việc tập trung vào thực hành và suy ngẫm về những trải nghiệm đó. Cách tiếp cận này nhấn mạnh rằng việc học tập hiệu quả nhất khi học sinh tích cực, chủ động và liên quan đến sự tham gia cảm xúc, thể chất và trí tuệ.

Trải nghiệm là quan điểm định hướng phương pháp giáo dục trong Chương trình giáo dục mầm non (GDMM) nước ta hiện nay. “Đối với lứa tuổi mẫu giáo, phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm chơi mà học, học bằng chơi” [1]. Chương trình GDMM Việt Nam là chương trình khung, có hướng dẫn khuyến khích trẻ thực hành, trải nghiệm và học tập dựa trên chơi. Giáo viên mầm non (GVMM) tổ chức hoạt động cho trẻ trải nghiệm giúp trẻ có cơ hội lựa chọn phương tiện, cách làm, trẻ được thao tác, tiếp xúc trực tiếp các sự vật, hiện tượng giúp trẻ vừa học vừa chơi, tránh căng thẳng mà vẫn học được nhiều kiến thức từ thực tiễn cụ thể.

Học tập qua trải nghiệm là con đường học tập hiệu quả trong hoạt động làm quen với toán của trẻ mầm non nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng bởi tư duy của trẻ mang tính trực quan, trẻ cần có cơ hội được thao tác, cảm nhận, được khảo sát các đối tượng vật chất, từ vật thật tới hình ảnh, lời nói trước khi có những hiểu biết ban đầu về các khái niệm Toán học. Trẻ 5-6 tuổi bước đầu có khả năng vận dụng vốn hiểu biết toán học sơ đẳng để suy luận và giải quyết vấn đề gần gũi xung quanh, là tiền đề quan trọng giúp phát triển khả năng tư duy logic, khả năng khái quát. Việc trải nghiệm toán học cũng giúp trẻ chuẩn bị tiếp cận với kiến thức toán học chính thức ở nhà trường phổ thông.

Ngoài những luận điểm trên, học tập qua trải nghiệm khuyến khích phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm và thái độ tự tin, hứng thú tham gia của trẻ. Tuy nhiên, hiện có rất ít nghiên cứu bản về nhận thức và thực hành của GVMM trong tổ chức hoạt động làm quen với toán qua trải nghiệm, cần thiết có những nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này. Do vậy, nghiên cứu này được tiến hành để trả lời cho những câu hỏi sau:

- 1) GVMM có nhận thức đúng về học tập qua trải nghiệm của trẻ (khái niệm, vai trò) trong hoạt động làm quen với Toán hay chưa?
- 2) Những khó khăn nào của GVMM khi sử dụng quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán?
- 3) Có sự khác biệt giữa việc vận dụng quy trình học tập qua trải nghiệm so với các quy trình học tập khác trong hoạt động làm quen với toán ở các trường mầm non hiện nay hay không?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo

Nhiều công trình nghiên cứu về học tập qua trải nghiệm đã được thực hiện bắt đầu từ thế kỷ XX, gắn liền với thành công của nhiều nhà khoa học như: J.Piaget, J.Dewey, K.Lewin, M.Montessori, D.Kolb. Các tác giả đồng quan điểm cho rằng, học tập qua trải nghiệm trái ngược với những phương thức dạy-học truyền thống. Bản chất của học tập trải nghiệm là người học chủ động phát hiện và tích lũy kiến thức, kỹ năng trong quá trình tham gia hoạt động. Đồng thời, dạy học cần dựa trên năng lực của người học để tạo môi trường cũng như có định hướng và hỗ trợ phù hợp nhằm thỏa mãn nhu cầu khám phá của người học. Quan điểm của các nhà khoa học được thể hiện cụ thể như sau:

Theo J.Dewey (1938), học qua trải nghiệm diễn ra khi người học tham gia vào các hoạt động trải nghiệm thông qua quá trình tư duy và cung cấp những phản hồi, đánh giá, lựa chọn vấn đề cần ghi nhớ để vận dụng vào các hoạt động khác trong tương lai. Theo ông, giáo dục qua trải nghiệm là việc học thông qua hoạt động thực tế định nghĩa giáo dục qua trải nghiệm là quá trình

học tập dựa trên việc trải nghiệm trực tiếp và tương tác với thế giới xung quanh, cảm nhận và suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cụ thể [2].

Với tiếp cận trên quan điểm của tâm lý học phát triển trẻ em, J.Piaget (1955) nhấn mạnh, học tập qua trải nghiệm là quá trình xây dựng kiến thức thông qua việc tương tác và thử nghiệm với thế giới vật chất. Ông cho rằng, trẻ em phát triển kiến thức và hiểu biết thông qua việc thí nghiệm và khám phá thế giới xung quanh. Lí thuyết kiến tạo dựa nhiều vào công trình của Piaget (1966), ông lập luận rằng người học xây dựng kiến thức cho chính họ thông qua kinh nghiệm và phản ánh. Kiến thức không thể được “cho” bởi người khác. Piaget đã sử dụng đồng hóa và điều ứng để mô tả cách trẻ tiếp nhận kiến thức mới [3]. Việc dạy trẻ cần nhấn mạnh sự tích cực của cá nhân người học và học tập thông qua trải nghiệm thực tiễn.

D.Kolb (1984) cho rằng, học tập qua trải nghiệm là quá trình học thông qua việc thực hành, phân tích và suy ngẫm về trải nghiệm cá nhân. Mô hình học tập qua trải nghiệm được ông đưa ra gồm bốn giai đoạn: (1) trải nghiệm cụ thể; (2) quan sát và suy nghĩ; (3) lí thuyết hóa và khái quát; (4) ứng dụng thực tế [4]. Mô hình này được thừa nhận và vận dụng có hiệu quả trong cả GDMN và các cấp học phổ thông, đại học.

Hiệp hội Học tập trải nghiệm định nghĩa học tập trải nghiệm là “một quá trình qua đó người học xây dựng kiến thức, kĩ năng và giá trị từ kinh nghiệm trực tiếp” [5]. Đây là quá trình quy nạp, “bắt đầu bằng trải nghiệm, sau đó được xử lí thông tin thông qua hình thức học tập có chủ đích và chuyển thành kiến thức có thể sử dụng được”. Moon (2004) cũng cho rằng: “như đã được chỉ ra nhiều lần, mọi việc học đều dựa trên kinh nghiệm” [6].

Khái niệm giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo được nhóm tác giả Hoàng Thị Phương và cộng sự (2018) quan niệm “là phương thức sử dụng các hoạt động giáo dục, trong đó GVMN là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để trẻ được tham dự hay tiếp xúc, tương tác trực tiếp, được chiêm nghiệm, tự tích lũy kiến thức, kĩ năng, thái độ tạo thành kinh nghiệm riêng của bản thân” [7].

Ở quan niệm này, cần hiểu giáo dục qua trải nghiệm ở trường mầm non hướng tới trẻ em với vai trò là chủ thể tích cực của mọi hoạt động. Trẻ phát huy toàn diện mọi khía cạnh trong quá trình tham gia. Đặc biệt nhấn mạnh vốn kiến thức và kinh nghiệm sẵn có của trẻ như điểm khởi đầu của quá trình nhận thức. Tri thức và kĩ năng ở giai đoạn này là nền tảng để thực hiện các nhiệm vụ của giai đoạn sau, qua đó, xây dựng nền tảng cho sự phát triển năng lực của trẻ. Trong quá trình giáo dục qua trải nghiệm ở trường mầm non, GVMN giữ vai trò là người tổ chức, điều khiển, hỗ trợ trẻ trong trường hợp cần thiết. Trẻ tích cực, chủ động hợp tác, chia sẻ lẫn nhau để thực hiện nhiệm vụ [8]. Giáo dục qua trải nghiệm chính là sự phát triển nhận thức, kĩ năng của cá nhân thông qua việc cá nhân tích cực phân tích, suy luận và thực hành khám phá về từng vấn đề cụ thể.

2.2. Quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với Toán

Dựa trên các công trình nghiên cứu của David Kolb, Hoàng Thị Phương, quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo bao gồm 4 bước:

Bước 1: Trải nghiệm cụ thể

Bước này được bắt đầu từ hành động trong đó khai thác kinh nghiệm đã có gắn liền với bối cảnh (cũ) mà trẻ đã trải qua. Lúc này trẻ thực hiện những hoạt động, tình huống cụ thể và thực tế. Nó như nguyên liệu đầu vào, là điều kiện cần của trải nghiệm. Sự trải nghiệm ở đây có chất lượng cao hay thấp phụ thuộc vào mức độ tham gia của trẻ, vào chất lượng của tình huống cụ thể, thực tế để trẻ trải nghiệm.

Bước 2: Quan sát, phản hồi kinh nghiệm

Nếu bước trải nghiệm cụ thể, trẻ sử dụng kinh nghiệm đã có của mình để xử lý các sự việc, sự kiện đang xảy ra thì ở giai đoạn này trẻ sẽ phản hồi, chia sẻ những điều thu được qua trải nghiệm. Trong giai đoạn này tiến trình suy nghĩ của trẻ đi theo cấp độ từ thấp (ghi nhận thông tin) đến cao (tìm hiểu nguyên nhân mối quan hệ) và được cụ thể hóa qua việc trả lời câu hỏi như: Cảm thấy như thế nào? Tại sao lại như vậy? Nguyên nhân do đâu?

Bước 3: Hình thành khái niệm, rút ra bài học mới

Bước học kiến thức và kinh nghiệm mới, tạo ra những hiểu biết mới (hay học lí thuyết). Đây là bước người học dựa trên cơ sở lấy kết quả phân tích, đánh giá kinh nghiệm ở giai đoạn 2 để tổng hợp, tự phát hiện kiến thức mới.

Ở bước này mỗi trẻ đã có sự quan sát và những việc làm cụ thể rồi để giúp trẻ có thể tổng hợp lại những điều trẻ đã trải qua và suy ngẫm, GVMN cần tổ chức tốt các hoạt động sau:

- Tổ chức cho trẻ thảo luận, phân tích, phản ánh, xem xét các kinh nghiệm, thảo luận về cách đã thực hiện để có được các kinh nghiệm, thảo luận về các chủ đề, các vấn đề được đưa ra khi trải nghiệm, thảo luận về các vấn đề được giải quyết, kinh nghiệm của cá nhân và của các thành viên hoặc của các nhóm.

Bước 4: Thử nghiệm tích cực

Bước này tương ứng với việc trẻ áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm vừa mới lĩnh hội (qua cả ba giai đoạn trên) vào các bối cảnh hoặc sự việc mới và kinh nghiệm cứ thế tạo ra. Hiểu biết và kinh nghiệm của trẻ ngày càng được nâng cao. GVMN cần sử dụng các cách thức khác nhau nhằm khích lệ, động viên hành động tốt của trẻ, đồng thời cũng giúp trẻ có thể tự ghi nhận lại những việc làm của mình để tự đánh giá và tích cực tham gia đánh giá hành vi của bạn.

Quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo trong hoạt động làm quen với toán có thể hiểu là các giai đoạn khác nhau trẻ đi từ trải nghiệm cụ thể tới hiểu biết các khái niệm toán học, từ những hiểu biết đó vận dụng trong tình huống mới, trong quá trình này GVMN là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để trẻ được tham dự hay tiếp xúc, tương tác trực tiếp, được chiêm nghiệm, tự tích lũy kiến thức, kĩ năng, thái độ liên quan đến toán học, tạo thành kinh nghiệm riêng của bản thân trẻ.

Trong những năm gần đây, chương trình đào tạo chuyên ngành GDMN ở một số các trường đại học như ĐHSP Hà Nội, đại học Vinh,... đã xây dựng học phần liên quan đến tiếp cận trải nghiệm (như học phần “Tổ chức hoạt động theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non”) nhằm chuẩn bị cho GVMN tương lai có thể triển khai tổ chức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm một cách có hiệu quả trong các trường mầm non. Tổ chức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm cũng được nhiều tỉnh/thành phố lựa chọn là chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên GVMN hàng năm. Những khóa tập huấn như vậy góp phần giúp nhận thức và thực hành của GVMN về tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm cho trẻ mầm non được cải thiện. Tổ chức hoạt động qua trải nghiệm cũng được đề cập như là phương pháp hiệu quả đến sự phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non ở Việt Nam [11].

Mặc dù vậy, Hayden và cộng sự (2013) chỉ ra rằng nhiều trường mầm non ở Việt Nam vẫn áp dụng các chiến lược giảng dạy nhìn chung mang tính mô phạm và được chỉ dẫn chi tiết bởi GVMN. Trẻ được khuyến khích tập trung vào việc nắm vững lí thuyết, tiếp thu kiến thức đã ghi nhớ hơn là phát triển các kĩ năng phân tích, giải quyết vấn đề và giao tiếp [12]. Hiền (2018) lập luận rằng các bậc cha mẹ thường có thái độ bao dung đối với con cái của họ, và thường bảo vệ quá mức và không mong muốn con nhỏ cơ hội học hỏi bằng cách thử và sai. Cha mẹ thường ưu tiên thành tích giáo dục, tin rằng một nền giáo dục mẫu giáo tốt là nơi trẻ em được dạy đọc, chữ viết và con số hơn là những cách giúp trẻ phát triển về mặt cá nhân, kĩ năng xã hội và cảm xúc [13].

Nội dung làm quen với toán cho trẻ 5- 6 tuổi được quy định trong chương trình GDMN hiện hành [1], bao gồm: i) Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm (Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng; Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10; Gộp/tách các nhóm đối tượng); ii)

Xếp tương ứng (Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan); iii) So sánh, sắp xếp theo quy tắc (So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc; Tạo ra quy tắc sắp xếp); iv) Đo lường (Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau; Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo; Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo); v) Hình dạng (Nhận biết, gọi tên được các hình hình học; Chắp ghép các hình hình học; Tạo ra một số hình hình học bằng nhiều cách); vi) Định hướng trong không gian và định hướng thời gian. Những nội dung toán học ở trên gần gũi với cuộc sống xung quanh trẻ, trẻ có thể tiếp xúc mọi lúc mọi nơi. Bản thân trẻ cũng có vốn kinh nghiệm khác nhau trước khi học ở trường mầm non. Không phải tất cả các nội dung Toán học này đều khuyến khích tổ chức hoạt động giáo dục qua trải nghiệm, nhưng với những ưu điểm của phương pháp giáo dục này, việc lựa chọn giáo dục qua trải nghiệm để tổ chức hoạt động làm quen với toán là rất hữu ích đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo.

Những trải nghiệm nội dung toán học trong các tình huống có ý nghĩa cung cấp những nền tảng ban đầu cho trẻ giúp thành công trong học toán ở các bậc học tiếp theo. Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được trải nghiệm liên quan đến các nhiệm vụ tính toán trong các trò chơi về số sẽ có kết quả học tập cao hơn khi học toán ở lớp Một, hay những trải nghiệm về hình dạng như xếp hình, cắt hình, ghép hình ở trẻ mẫu giáo giúp trẻ học hình học không gian tốt hơn khi học ở bậc học phổ thông [14]. Phương pháp trải nghiệm giúp trẻ có những kiến thức, kinh nghiệm cho bản thân, bao gồm: so sánh số, hình dạng, không gian, quy luật, cũng như số và phép tính và nhiều nội dung toán học quan trọng khác [15].

Qua những phân tích trên có thể thấy: Có nhiều tiềm năng trong việc khai thác tổ chức hoạt động làm quen với toán cho trẻ 5-6 tuổi qua trải nghiệm, nó không chỉ giúp hoạt động giáo dục toán cho trẻ trở nên tự nhiên như chính trải nghiệm của trẻ trong môi trường thực mà còn giúp cho trẻ phát triển các năng lực tư duy cũng như các kĩ năng toán học và thành công hơn ở bậc học tiểu học. Trong phần tiếp theo của nghiên cứu, chúng tôi khảo sát thu thập dữ liệu về quan điểm của GVMN Việt Nam về học tập qua trải nghiệm và quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen toán.

2.3. Phương pháp nghiên cứu và kết quả

2.3.1. Khái quát chung về khảo sát

- Phương pháp khảo sát: Chúng tôi sử dụng ứng dụng Google Forms trong thu thập ý kiến của GVMN về quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán, đây là ứng dụng tiện lợi trong quá trình thu thập thông tin, cho kết quả nhanh và có thể điều tra diện rộng về phạm vi số lượng GVMN.

- Đối tượng tham gia khảo sát: 435 GVMN hiện đang trực tiếp giảng dạy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, các GVMN hiện công tác tại các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh, Nam Định, Hòa Bình, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp.

- Nội dung khảo sát bao gồm 12 câu hỏi đóng và 1 câu hỏi mở. Ngoài các câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân của GVMN là các câu hỏi liên quan đến nhận thức của GVMN về học tập qua trải nghiệm, sử dụng quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán. Những khó khăn mà GVMN gặp phải khi tổ chức học tập qua trải nghiệm.

Câu hỏi mở liên quan đến việc hỏi ý kiến GVMN giải thích về sự phù hợp của bản thân khi lựa chọn quy trình trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán.

2.3.2. Kết quả nghiên cứu

*** Đặc điểm nhân khẩu học của GVMN tham gia khảo sát**

GVMN tham gia khảo sát thuộc hệ thống các trường công lập chiếm đa số (77.47%). Đối tượng tham gia khảo sát đa số đã được tập huấn về giáo dục qua trải nghiệm của trẻ mầm non do các cấp quản lý tổ chức ít nhất một lần. Số lượng GVMN chưa tham gia tập huấn về nội dung này là 148 (chiếm 34.02%). Việc phần lớn GVMN đã được tập huấn là một lợi thế trong nghiên cứu

để điều tra về quan điểm của họ về quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán ở trường mầm non.

Bảng 1. Thông tin về nhân khẩu học của GVMN tham gia khảo sát

Đặc điểm	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ
Số năm giảng dạy trẻ	Dưới 5 năm	96	22,07%
	5- dưới 10 năm	177	40,69%
	10- dưới 15 năm	103	23,68%
	Trên 15 năm	59	13,56%
Cơ sở giáo dục đang giảng dạy	Trường mầm non công lập	337	77,47%
	Trường mầm non tư thục	55	12,64%
	Nhóm trẻ độc lập tư thục	43	9,89%
Khu vực đang giảng dạy	Miền núi	104	23,91%
	Nông thôn	165	37,93%
	Thành thị	166	38,16%
Số lần tham gia tập huấn về giáo dục qua trải nghiệm	0 lần	148	34,02%
	1 lần	245	56,32%
	2 lần	29	6,67%
	3 lần trở lên	13	2,99%

***Quan điểm của GVMN về học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi và vai trò của nó trong hoạt động làm quen với toán**

Qua khảo sát cho thấy, có 316 GVMN (chiếm tỉ lệ 72.64%) có hiểu biết đúng về học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo, là quá trình trẻ trải nghiệm cụ thể, chia sẻ kinh nghiệm, khái quát hóa khái niệm và thử nghiệm vận dụng tích cực trong tình huống mới. Có một tỉ lệ nhỏ số lượng GVMN có quan điểm chưa chính xác về học tập qua trải nghiệm như coi học tập qua trải nghiệm là việc học của trẻ ở ngoài trời hay là cho trẻ vui chơi, tham quan (tỉ lệ 27.36%).

Về vai trò của học tập qua trải nghiệm đối với phát triển năng lực của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm, sử dụng thang Likert 5 mức độ (1- hoàn toàn không quan trọng; 5- hoàn toàn quan trọng). Điểm trung bình và độ lệch chuẩn của 435 GVMN được thông kê chi tiết trong Bảng 2. Kết quả chỉ ra GVMN có nhận thức tương đối tốt về vai trò của học tập qua trải nghiệm đối với trẻ mẫu giáo. GVMN cho rằng ý nghĩa lớn nhất của học tập qua trải nghiệm trong hoạt động làm quen với toán là giáo dục các kỹ năng đặc thù của toán, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm. GVMN cũng đồng thuận trong việc khẳng định học tập qua trải nghiệm giúp trẻ tự tin, hứng thú tham gia cũng như góp phần giáo dục tính trách nhiệm, tôn trọng bạn và người khác.

Bảng 2. Quan điểm của GVMN về vai trò học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán

Vai trò của học tập trải nghiệm trong hoạt động làm quen với toán trong giáo dục phẩm chất và năng lực cho trẻ	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
i) Phẩm chất, thái độ			
Tính trách nhiệm	3,92	0,64	10
Tôn trọng	3,95	0,62	9
Hứng thú tham gia	4,33	0,71	1
Tự tin	4,09	0,71	5

ii) Năng lực của trẻ			
Kỹ năng giải quyết vấn đề	4,12	0,54	4
Kỹ năng đặc thù trong toán như phân loại, sắp thứ tự, mô hình hóa, ước lượng, phán đoán, kiểm tra,...	4,25	0,53	2
Khả năng sử dụng ngôn ngữ toán học (bao gồm từ vựng thông thường và thuật ngữ)	4,08	0,57	6
Khả năng sử dụng các phương tiện toán học	4,06	0,65	7
Kỹ năng tư duy phân biện	3,87	0,66	11
Sáng tạo	3,99	0,58	8
Kỹ năng làm việc nhóm	4,21	0,61	3

***Về những khó khăn của GVMN khi sử dụng quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán**

Kết quả điều tra về mức độ khó khăn mà GVMN gặp phải khi tổ chức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trải nghiệm trong hoạt động làm quen với toán chi tiết trong bảng 2 (1 điểm-không bao giờ, 5 điểm- luôn luôn). Qua số liệu có thể chỉ ra GVMN có những khó khăn nhất định về cơ sở vật chất, không gian, thời gian cho trẻ trải nghiệm, các nguồn lực hỗ trợ, năng lực của trẻ và năng lực của bản thân GVMN.

Bảng 3. Khó khăn của GVMN khi sử dụng quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với toán

Khó khăn khi tổ chức cho trẻ trải nghiệm	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1. Cơ sở vật chất, không gian và thời gian cho trẻ trải nghiệm			
1.1. Thiếu phương tiện, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo chất lượng cho trẻ trải nghiệm	4,08	1,02	3
1.2. Thiếu phương tiện, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo số lượng cho trẻ trải nghiệm	4,11	1,04	2
1.3. Thiếu không gian cho trẻ trải nghiệm	3,63	0,47	10
1.4. Thiếu thời gian cho trẻ trải nghiệm	4,27	0,41	1
2. Các nguồn lực hỗ trợ			
2.1. Thiếu sự hỗ trợ của cán bộ quản lý khi tổ chức trải nghiệm	3,06	0,23	16
2.2. Thiếu chính sách khuyến khích GVMN tổ chức trải nghiệm	3,09	0,21	15
2.3. Thiếu sự hỗ trợ của cha mẹ trẻ	3,94	0,89	5
2.4. Thiếu sự hỗ trợ từ đồng nghiệp	3,21	0,24	13
3. Năng lực của trẻ			
3.1. Trẻ chưa quen với việc giải quyết vấn đề	3,64	0,57	9
3.2. Trẻ chưa quen với làm việc nhóm, hợp tác	4,08	0,53	3
3.3. Trẻ chưa quen với chia sẻ, trình bày	3,72	0,46	8
3.4. Trẻ chưa tự tin khi tự nghĩ, tự làm	3,73	0,48	7
4. Năng lực của GVMN			
4.1. Thiếu kiến thức phương pháp tổ chức trải nghiệm	3,24	0,72	12

4.2. Thiếu kỹ năng tổ chức trải nghiệm	3,88	0,81	6
4.3. Thiếu tự tin tổ chức trải nghiệm	3,25	0,59	11
4.4. Thiếu động lực tổ chức trải nghiệm	3,17	0,51	14

Kết quả nghiên cứu chỉ ra thiếu cơ sở vật chất như thiếu phương tiện, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo số lượng, chất lượng cho trẻ trải nghiệm là rào cản lớn trong tổ chức hoạt động, GVMN cũng cho rằng thời gian cho hoạt động (từ 30-40 phút) là quá ngắn để có thể tổ chức cho trẻ trải nghiệm. Năng lực hiện tại của trẻ cũng là vấn đề GVMN chỉ ra, như trẻ chưa quen với việc làm việc nhóm, phân vai, hợp tác, trẻ chưa quen với việc giải quyết vấn đề và sự tự tin trong hoạt động. Về năng lực của GVMN, GVMN tự đánh giá việc thiếu kỹ năng tổ chức trải nghiệm là khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động này.

*** Về việc vận dụng quy trình học tập qua trải nghiệm so với các quy trình học tập khác trong hoạt động làm quen với toán**

Phần hỏi về việc GVMN vận dụng các quy trình học tập nào của trẻ khi tổ chức cho trẻ làm quen với các nội dung toán học bao gồm 6 câu hỏi liên quan. Phương án trả lời cho các câu hỏi bao gồm: Trẻ tham gia vào tình huống gây hứng thú- Ôn tập kiến thức cũ – Học kiến thức mới – Luyện tập, củng cố, chơi – Nghe nhận xét, đánh giá – 5 bước (quy trình 1), (Trải nghiệm thực tế của trẻ - Trẻ chia sẻ kinh nghiệm – Khái quát kinh nghiệm, kiến thức – Vận dụng) – 4 bước (quy trình 2); Trẻ được hướng dẫn mẫu, làm mẫu- Trải nghiệm thực tế của trẻ - Trẻ chia sẻ kinh nghiệm – Khái quát kinh nghiệm, kiến thức – Vận dụng – 5 bước (quy trình 3); và quy trình 4: Quy trình khác mà GVMN sử dụng (không là các quy trình 1, 2, 3). Kết quả khảo sát chi tiết trong Bảng 4.

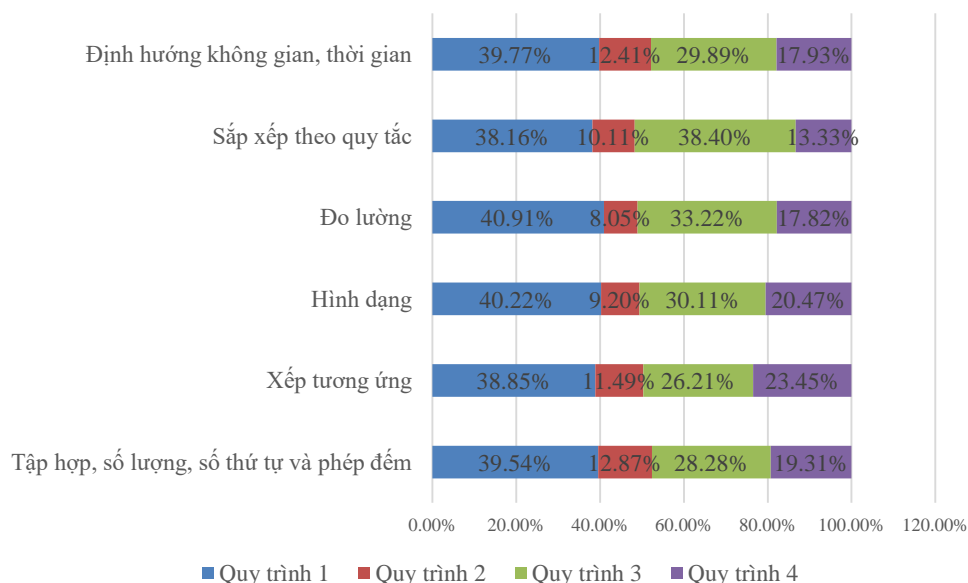
Bảng 4. Mức độ sử dụng quy trình học tập qua trải nghiệm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động làm quen với Toán

Quy trình/Nội dung	Quy trình 1	Quy trình 2	Quy trình 3	Quy trình 4
Tập hợp, số lượng, số thứ tự và phép đếm	39,54%	12,87%	28,28%	19,31%
Xếp tương ứng	38,85%	11,49%	26,21%	23,45%
Hình dạng	40,22%	9,20%	30,11%	20,47%
Đo lường	40,91%	8,05%	33,22%	17,82%
Sắp xếp theo quy tắc	38,16%	10,11%	38,40%	13,33%
Định hướng không gian, thời gian	39,77%	12,41%	29,89%	17,93%

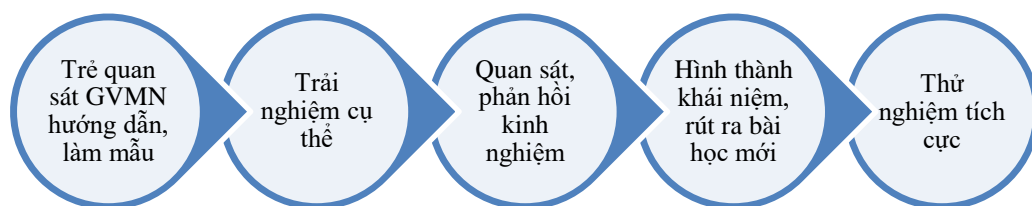
* Quy trình 1: Trẻ tham gia vào tình huống gây hứng thú- Ôn tập kiến thức cũ – Học kiến thức mới – Luyện tập, củng cố, chơi – Nghe nhận xét, đánh giá – 5 bước;

Quy trình 2: (Trải nghiệm thực tế của trẻ - Trẻ chia sẻ kinh nghiệm – Khái quát kinh nghiệm, kiến thức – Vận dụng) – 4 bước; Quy trình 3: GVMN hướng dẫn mẫu, làm mẫu- Trải nghiệm thực tế của trẻ - Trẻ chia sẻ kinh nghiệm – Khái quát kinh nghiệm, kiến thức – Vận dụng – 5 bước; Quy trình 4: Quy trình khác mà GVMN sử dụng.

Kết quả điều tra cho thấy, GVMN phần lớn vẫn sử dụng quy trình học tập truyền thống của trẻ, trẻ được ôn luyện kiến thức cũ, lắng nghe, quan sát, thực hành và luyện tập. Cách thức tổ chức như vậy có thể giúp trẻ thành thạo kiến thức và kỹ năng nhưng không khuyến khích trẻ trải nghiệm. Ưu điểm của cách này còn là GVMN dễ kiểm soát hoạt động học trong lớp hơn với thời gian có hạn, đảm bảo thực hiện đúng theo yêu cầu kế hoạch bài dạy. Kết quả điều tra cũng cho thấy GVMN sử dụng quy trình học tập trải nghiệm còn khá hạn chế so với phương pháp truyền thống. Qua khảo sát, mặc dù chiếm tỉ lệ không lớn so với phương pháp truyền thống, có thể khái quát mô hình quy trình trẻ học qua trải nghiệm được mô tả trong Hình 1. Theo đó, GVMN sẽ tổ chức thành 5 bước, bao gồm: Trẻ quan sát GVMN hướng dẫn, làm mẫu, trẻ trải nghiệm cụ thể, chia sẻ và phản hồi, trẻ khái quát kinh nghiệm, kiến thức, và cuối cùng là được vận dụng trong tình huống mới.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ phần trăm GVMN sử dụng các quy trình học tập theo từng nội dung toán học cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi



Hình 1. Mô hình quy trình học tập theo trải nghiệm mà GVMN sử dụng trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với toán

Có thể nhận thấy với vận dụng quy trình học tập của trẻ như ở trên, so với phương pháp học tập truyền thống của trẻ (Ôn tập nội dung cũ, dạy nội dung mới, củng cố luyện tập) thì mô hình quy trình này khuyến khích trẻ thực hành, trẻ được làm việc nhóm, được chia sẻ kết quả khám phá, trải nghiệm, được vận dụng vào thực tiễn nhiều hơn. Kết quả này có thể được xem là bước tiến quan trọng trong quá trình đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động làm quen với toán ở trường mầm non.

Mô hình trên giúp GVMN dễ dàng thực hiện hơn so với mô hình của D.Kolb, mô hình này dễ tiến hành theo kịch bản dạy học hơn khi tổ chức nhưng hạn chế của mô hình là trẻ khó có khả năng sáng tạo cách thức giải quyết vấn đề theo cách của trẻ, khó được lựa chọn nguyên vật liệu, đồ dùng theo cách của trẻ. Trẻ ít có cơ hội “thử và sai”. Điều này làm giảm ý nghĩa của cách tiếp cận giáo dục qua trải nghiệm. Phản trả lời câu hỏi mở của một số GVMN lí giải cách thức chọn mô hình này. Có thể kể tới những giải thích sau: “thời gian cho hoạt động ngắn, thường từ 30 tới 40 phút”, “cô hướng dẫn trẻ mới hiểu để làm theo”, “trẻ không quen với việc tự nghĩ, tự làm”, “trẻ còn lúng túng khi hoạt động nhóm”, “trẻ còn quen nghe theo cô làm”,...

3. Kết luận

Học tập qua trải nghiệm là phương thức học tập lấy người học làm trung tâm. Đó là việc “vừa học vừa làm” và sau đó trẻ suy ngẫm về những gì làm, trẻ đã làm như thế nào và cách áp dụng kiến thức trong nhiều bối cảnh khác nhau. Phương pháp này làm cho việc học trở nên hấp dẫn, thú vị hơn và đảm bảo rằng các bài học đều trở nên thú vị. Kết quả nghiên cứu cho thấy GVMN có nhận thức tương đối đầy đủ, thái độ tích cực về tổ chức hoạt động làm quen với Toán cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm (khái niệm, vai trò). Một tỉ lệ nhỏ số GVMN chưa thực sự hiểu bản chất của giáo dục qua trải nghiệm, chưa hiểu đầy đủ các đặc trưng cơ bản của giáo dục trải nghiệm của trẻ mẫu giáo.

Bên cạnh đó, GVMN qua thực tiễn triển khai tổ chức hoạt động làm quen với toán qua trải nghiệm cũng bày tỏ khó khăn khi vận dụng các quy trình tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm vì GVMN cho rằng quy trình này mất nhiều thời gian nếu trẻ tự khám phá, không làm chủ được hoạt động do trẻ có nhiều cách thức giải quyết vấn đề khác nhau, nhiều cách làm chưa đúng, mất nhiều thời gian để trẻ thực hành trong khi thời gian một hoạt động học tập cho trẻ mầm non ngắn, sĩ số lớp đông. Kết quả nghiên cứu này đồng thuận với các kết quả nghiên cứu của Cranton (2011), Tong và cộng sự (2020) [15], [16]. Khó khăn còn được GVMN chỉ ra trong nghiên cứu là những kỹ năng cơ bản như hợp tác, giao tiếp, làm việc nhóm của trẻ còn chưa tốt, trẻ cũng khó tập trung trong một thời gian dài so với học sinh phổ thông.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra mô hình quy trình trẻ học tập qua trải nghiệm phù hợp với bối cảnh GDMN Việt Nam gồm 5 bước: Trẻ quan sát GVMN hướng dẫn, làm mẫu; Trải nghiệm cụ thể; Quan sát, phản hồi kinh nghiệm; Hình thành khái niệm, rút ra bài học mới; Thử nghiệm tích cực.

Đây có thể là “quy trình trung gian” từ việc GVMN chuyển từ cách truyền thụ kiến thức truyền thống lâu nay sang một quy trình mới. Quy trình này hỗn hợp bao gồm cả việc trẻ được tham gia trải nghiệm và GVMN vẫn đóng vai trò chỉ dẫn giảng giải quan trọng, quy trình cũng phù hợp với trẻ mầm non mới bước đầu làm quen mà chưa thực sự tốt với các kỹ năng như chia sẻ, hợp tác, làm việc nhóm. Tuy vậy, so với nghiên cứu trong [17], kết quả nghiên cứu này chỉ ra GVMN đã bước đầu vận dụng quy trình học tập trải nghiệm trong giáo dục trẻ mẫu giáo một cách thường xuyên hơn.

Qua nghiên cứu có thể thấy cần có chính sách cải thiện cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non. Mặc dù Bộ GD&ĐT có thông tư quy định về trang thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu trong GDMN, tuy nhiên thực tiễn GVMN cũng nhận thấy còn thiếu nhiều thiết bị liên quan đến lĩnh vực toán và khoa học như các thiết bị thí nghiệm, đo lường, khám phá. Việc tập huấn bồi dưỡng GVMN cũng cần có sự đổi mới để GVMN được trực tiếp thực hành, không chỉ có lý thuyết mà còn hình thành kỹ năng trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo. Nghiên cứu cũng đề xuất các cơ sở GDMN cần vận dụng giáo dục qua trải nghiệm một cách thường xuyên, thành thói quen trong tổ chức hoạt động cho trẻ để trẻ không còn bỡ ngỡ với các cách thức hoạt động như làm việc nhóm, hợp tác, giao tiếp, chia sẻ.

Nghiên cứu còn một số hạn chế như chưa đi sâu phân tích những khác biệt về vùng miền, trình độ đào tạo, số năm kinh nghiệm trong nhận thức của GVMN về tổ chức hoạt động làm quen với toán cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua trải nghiệm hay chưa thực nghiệm đánh giá hiệu quả quy trình tổ chức cho trẻ trải nghiệm trong hoạt động làm quen với toán ở trường mầm non. Đây là gợi ý cho những nghiên cứu tiếp theo về những vấn đề này, cũng như cần những nghiên cứu phỏng vấn sâu lý giải về quy trình tổ chức hoạt động qua trải nghiệm cho trẻ mầm non ở Việt Nam trong thực tiễn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình Giáo dục Mầm non* (ban hành kèm theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- [2] Aliya S, (2015). John Dewey and His Philosophy of Education, *Journal of Education and Educational Development*, 2(2), 191-201, DOI:10.22555/joeed.v2i2.446.
- [3] Piaget J, (1980). *The psychogenesis of knowledge and its epistemological significance*, in M. Piattelli-Palmarini (ed.) *Language and Learning*, Cambridge, MA: Harvard University Press.
- [4] Kolb DA, (2015). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*, Second Edition ed. Pearson Education.
- [5] Wurdinger S D, (2005). *Using Experiential Learning in the Classroom: Practical Ideas for All Educators*. Littlefield Publishing Group Inc.
- [6] Moon JA, (2004). *A Handbook of Reflective and Experiential Learning: Theory and Practice*. Routledge Falmer.
- [7] HT Phương, (Chủ biên), LTB Lý, BT Lâm, MN Tuấn, NTM Dung & VT Vân, (2018). *Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] NM Tuấn & HT Phương, (2017). Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 12/2017, 20-23.
- [9] <https://tuyensinh.hnue.edu.vn/khung-chuong-trinh/p/khung-chuong-trinh-dao-tao-giao-duc-mam-non-k69-352> truy cập ngày 30/5/2024
- [10] <https://vinhuni.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc-chinh-quy-nganh-giao-duc-mam-non-2021-c02.01.0310v0p0a28311.html> truy cập ngày 30/5/2024
- [11] BT Lâm & LTB Lý, (2016). Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động trải nghiệm thực tiễn. *Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 61(3), 131-135.
- [12] Hayden, Martin, & Le TNL, (2013). *Vietnam: The Education System – a Need to Improve Quality*. In *Education in South-East Asia*. London: Bloomsbury Academic
- [13] Hien PPT, (2018). *Vietnam Early Childhood Education*.” In *International Handbook of Early Childhood Education*. Dordrecht: Springer
- [14] Clements DH, Sarama J, (2007). *Early childhood mathematics learning*. In F.K. Lester, Jr. (Ed.), *Second Handbook of Research on Mathematics Teaching and Learning* (pp. 461-555). New York: Information Age
- [15] Cranston P, (2011). A transformative perspective on the scholarship of teaching and learning. *Higher Education Research & Development*, 30, 75-86.
- [16] Tong DT, Loc NP, Uyen BP & Cuong PH, (2020). Applying experiential learning to teach the equation of a circle: a case study. *Eur. J. Educ. Res.* 9, 239-255. Doi: 10.12973/eur-jer.9.1.239
- [17] Patricia AS, Joanne ET, Nam N, Trinh TH & Phuong Thao DT, (2021). Immersive-learning experiences in real-life contexts: deconstructing and reconstructing Vietnamese kindergarten teachers’ understanding of STEAM education, *International Journal of Early Years Education*, DOI: 10.1080/09669760.2021.1933920